

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

-----

Bản án số: 60/2020/HSST

Ngày: 22/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Yến Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu
2. Ông Lê Văn Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với:

1/ **Bùi Bi L**, sinh năm 1989.

Tên gọi khác là Ba Lá.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Trần Thị L. Tiền án, tiền sự:

Tiền án: Ngày 12/11/2018 Bùi Bi L bị TAND thị xã LaGi xử phạt 12 tháng tù với tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 76/2018/HS – ST ngày 12/11/2018. Bị can chấp hành xong án phạt tù vào ngày 06/8/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 12/10/2009 Bùi Bi L bị TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 158/2009/HSST ngày 12/10/2009. Bị can chấp hành xong án phạt tù vào ngày 01/6/2011, đã xóa án tích.

+ Ngày 13/5/2020 Bùi Bi L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hiện đang được xử lý trong một vụ án khác.

Bùi Bi L bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

**2/ La Pha T**, sinh năm: 1997.

Tên gọi khác: Bé Ba, Gõ.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 5, phường P, Thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La X và bà Nguyễn Thị Thu H; Vợ: Ngô Thị Thu T, sinh năm 1999; Con: La Pha Đ, sinh năm 2018 (hiện còn nhỏ); Trú tại: Khu phố 5, phường Phú Tài, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận. Tiền án, tiền sự: Không.

La Pha T bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Hành vi của các bị can Bùi Bi L, La Pha T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- *Người bị hại*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường H, thành phố P.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Chí Đ, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết (có mặt).

Các bị cáo Bùi Bi L, La Pha T có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 26/12/2019, La Pha T (thường gọi Bé Ba, Gõ) dùng xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 86C1 – 051.64 màu trắng đen do T mượn của anh ruột mình là La Pha C đi uống cà phê tại khu vực Hồ Tôm Văn Thánh và tại đây T gặp bạn là Bùi Bi L (thường gọi là Ba Lá). Sau đó, L nhờ T chở L đi bán tờ tiền ngoại tệ. Khi cả hai đến khu vực vòng xoay ngã bảy thuộc phường Đức Nghĩa, Tp. P thì Bùi Bi L thấy chị Nguyễn Thị Ngọc H đang điều khiển xe mô tô hiệu Max biển số 86L1 – 9158, bên trong túi áo khoác bên phải có cất 01 chiếc điện thoại hiệu ViVo i81 màu đỏ nên Bùi Bi L nói La Pha T bám theo để tìm cơ hội giật chiếc điện thoại thì T đồng ý. Khi La Pha T điều khiển xe mô tô chở Bùi Bi L đi theo chị Hiếu qua cầu 40 thuộc thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết thì Bùi Bi L có nói “Chùng nào anh nói mày cặp thì mày cặp lại”, T trả lời “Khi nào anh cặp thì anh nói em” (có nghĩa là khi nào Bùi Bi L chuẩn bị giật tài sản thì ra hiệu cho La Pha T trước để áp sát xe lại). Khi đi gần tới ngã ba rẽ đi Tiến Thành thuộc thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố P, thì La nói T điều khiển xe áp sát vào xe chị H. Lúc này La Pha T điều khiển xe mô tô áp sát vào bên phải xe mô tô của chị H thì Bùi Bi L dùng tay trái của mình nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại Vivo i81 của chị Hiếu để bên túi áo khoác phải, lúc này T tăng ga điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng vòng xoay Suối Cát, rẽ phải vào đường bê tông ngay trạm xe buýt Suối Cát theo quốc lộ 1A đi về nhà Bùi Bi L.

Sau khi cướp giật được tài sản là chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo i81, bên ngoài có ốp lưng nhựa màu đỏ, La Pha T nói với Bùi Bi L “Cho em cái ốp lưng nha”

thì L đồng ý. Sau đó cả hai đã mang chiếc điện thoại Vivo i81 màu đỏ nêu trên đến tiệm điện thoại Trường Thịnh tại địa chỉ số 174 đường Hải Thượng Lãn Ông do anh Lê Chí Đ làm chủ, khi đến tiệm điện thoại Trường Thịnh thì Bùi Bi L có vào hỏi anh Đức mở khóa mặt khóa hết bao nhiêu tiền thì được anh Đ trả lời là 400.000 đồng. Sau đó Bùi Bi L trao đổi với La Pha T và hỏi anh Đ nếu bán luôn giá bao nhiêu. Do không nghi ngờ về nguồn gốc chiếc điện thoại nên anh Đ đồng ý thu mua với giá 700.000 đồng. Số tiền bán điện thoại này Bùi Bi L đưa cho La Pha T 200.000 đồng, còn La giữ 500.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết số tiền này. Đối với chiếc ốp lưng màu đỏ La Pha T đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết không thu giữ được. Ngày 27/12/2019 chị H đến Công an xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết trình báo sự việc bị hai thanh niên di xe mô tô cướp giật tài sản.

Qua nguồn tin quần chúng nhân dân cung cấp và trình sát địa bàn xác định Bùi Bi L và La Pha T có liên quan đến vụ cướp giật tài sản nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã đưa L và T về trụ sở đấu tranh làm rõ. Tại đây, Bùi Bi L và La Pha T thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của mình như nội dung vụ án, đồng thời chỉ nơi đã bán tài sản để tiến hành thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 869129035381430 có giá trị là 2.814.000 đồng.

#### **Vật chứng vụ án:**

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý vật chứng, trả lại điện thoại cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc H. Sau khi nhận lại tài sản, bà H không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo La Pha T.

Xe mô tô hiệu Sirius màu sơn đen trắng biển kiểm soát 86C1- 05164, số máy 5C64-504557, số khung C640UY504556 mà Tốt điều khiển khi thực hiện hành vi phạm tội là do xe của ông La Pha C (anh ruột của T) mua tại tiệm cầm đồ Tuần Tú tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, do bà Phạm Ngọc Phương A (sinh năm 1980, trú tại thôn 3, xã Hồng Sơn) làm chủ. Bà A khai nhận xe trên do một người tên Thích Chí S mang đến cầm thế tại tiệm cầm đồ Tuần Tú nhưng không đến chuộc lại nên tiệm cầm đồ Tuần T đã tiến hành thanh lý. Xác minh tại Công an phường Đức Nghĩa được biết hiện nay ông Thích Chí S (sinh năm 1989, trú tại khu phố 4, phường Đức Nghĩa, Tp. P) đã đi khỏi địa phương không liên lạc được. Việc La Pha T sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội anh La Pha C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông La Pha C. Sau khi nhận lại tài sản, ông La Pha C không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Anh Lê Chí Đ không yêu cầu Bùi Bi L và La Pha T trả lại số tiền 700.000 đồng đã mua chiếc điện thoại.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Bi L và La Pha T đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS

ngày 25 tháng 5 năm 2020, về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Bi L từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Pha La T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì và thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo Bùi Bi L, Pha La T trình bày: các bị cáo xác định chỉ vì mong muốn có tiền để tiêu xài mà các bị cáo nhất thời thực hiện hành vi cướp giật tài sản, sau khi phạm tội các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng, các bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người lương thiện.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện tương đối đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại phù hợp với lời khai người có quyền và nghĩa vụ liên quan, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/12/2019, sau khi phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc H có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, bên ngoài có ốp lưng màu đỏ trị giá 2.814.000 đồng, trong túi áo khoác. Bùi Bi L và La Pha T dùng xe mô tô bám theo để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi gần đến ngã ba rẽ đi Tiến Thành, La Pha T điều khiển xe mô tô áp sát vào bên phải xe mô tô của chị H để Bùi Bi L giật lấy chiếc điện thoại, sau đó cả hai nhanh chóng tẩu thoát. L và T đã đem bán chiếc điện thoại được 700.000 đồng lấy tiền tiêu xài hết.

Như vậy hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô nhanh chóng, ép sát và công khai cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc H là chiếc điện thoại ViVo i81 trị giá 2.814.000 đồng do Bùi Bi L và La Pha T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội

“*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm d khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự; Khi thực hiện hành vi Bùi Bi L và La Pha T là những người có đủ năng lực hành vi và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương và gây tâm lý bất an trong nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở ngay trục đường chính, nơi có nhiều xe cộ lưu thông, nhiều người qua lại nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được trục đường chính sẽ có nhiều người nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện, không sợ người dân phát hiện điều này thể hiện tính liều lĩnh, xem thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Bùi Bi L: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 76/2018/HSST ngày 12/11/2018, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Bi La đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Bi L hiện đang được xử lý trong một vụ án khác.

Đối với bị cáo Pha La T: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người bị hại đã có đơn bãi nại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo La Pha Tót đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Bi L: trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Về nhân thân bị cáo Bùi Bi L đã 1 lần bị xử phạt về hành vi “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 158/2009/HSST ngày 12/10/2009 của Tòa án nhân dân thành phố P. Ngày 13/5/2020 Bùi Bi L bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, hiện đang được xử lý trong một vụ án khác. Xét thấy, bị cáo đã có nhiều lần bị xử phạt tù, bị cáo đã được cải tạo một thời gian tương đối dài nhưng sau khi ra tù bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo là

xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý và áp dụng chế tài nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo Pha La T: Bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b khoản 01, khoản 02 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết đề nghị áp dụng điểm d khoản 02 Điều 171, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Bi L từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Và đề nghị đề nghị áp dụng điểm d khoản 02 Điều 171, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Pha La T, đề nghị xử phạt bị cáo Pha La T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc H, H đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về phần Dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Chí Đ không yêu cầu Bùi Bi L và La Pha T trả lại số tiền 700.000 đồng đã mua chiếc điện thoại, không khiếu nại gì thêm Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. **Áp dụng:** điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Bi L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

**Xử phạt:** Bị cáo Bùi Bi L 04 năm 06 tháng tù (bốn năm sáu tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (07/01/2020).

**Áp dụng:** điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo La Pha T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

**Xử phạt:** Bị cáo La Pha T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (07/01/2020).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bùi Bi L, La Pha T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Các bị cáo Bùi Bi L, La Pha T, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Chí Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/06/2020), người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Yến Linh**